TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2017/HSST
Ngày 19-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2017/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2017/HSST-QĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Huỳnh Trọng T, sinh năm 1997, tại HG; nơi ĐKNKTT: Ấp LP, xã TL, huyện PH, tỉnh HG; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá 8/12; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh HG xử 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 03/2017/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017 và chấp hành xong 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; con ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2017 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố 4, phường UH, thị xã AB, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Trọng H, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố 4, phường UH, thị xã AB, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Trọng T và bà Võ Thị K có mối quan hệ họ hàng với nhau. Do T cần tiền để có tiền trả nợ và tiêu xài nên Tường nảy sinh ý định đến nhà của bà K tìm tài sản để chiếm đoạt.

Khoảng 18 giờ ngày 27/8/2016, ông Lê Thiện M điều khiển xe mô tô biển số 61E1-120.40 chở bà Nguyễn Thị Thùy L là vợ của ông M đến nhà của bà K (là mẹ của ông M) để chơi. Khi đến nhà bà K, ông M dựng xe 61E1-120.40 trước hàng ba nhà đầu xe quay vào trong nhà, đuôi xe hướng ra đường và rút chìa khóa xe để trong nón bảo hiểm của bà L đặt trên ghế dài cạnh cửa chính nhà của bà K, sau đó ra khu vực phía sau nhà chơi. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Tường thuê xe ôm đi từ khu vực ngã tư 550 thuộc thị xã TA, tỉnh Bình Dương đến nhà bà K để mượn xe, T nhìn thấy xe mô tô biển số 61E1-120.40 của bà L đang dựng trước sân nhà. T nhìn thấy bà K nên T hỏi mượn xe 61E1-120.40 đi công chuyện, bà K không đồng ý. Bà Kiều nói với Tường đi đâu thì để bà kêu con bà tên Lê Chí P ra chở T đi và bà K đi vào phía sau nhà để gọi H. Khi bà K đi vào phía sau nhà, T nhìn thấy chìa khóa xe 61E1-120.40 của bà L nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe này. L dụng không ai để ý, T dùng tay phải lấy chùm chìa khóa trong nón bảo hiểm rồi đi ra vị trí xe 61E1-120.40 đang dựng trước sân, gắn chìa khóa vào ổ khóa xe, dẫn xe 61E1-120.40 xuống bậc thềm hàng ba nhà của bà K và quay đầu xe ra hướng đường rồi T lên xe khởi động nổ máy xe. Lúc này, bà K từ trong nhà đi ra nhìn thấy nên truy hô. Nghe truy hô, ông H, bà L, ông H cùng chạy lên để đuổi theo T nhưng không kịp. Sau khi chiếm đoạt được xe 61E1-120.40, đến khoảng 08 giờ ngày 28/8/2016 T điều khiển xe 61E1-120.40 đi tìm nơi tiêu thụ, khi đến tiệm sửa xe TD thuộc khu phố KL, phường TPK thì T vào và gặp ông Hồ Trọng D là chủ tiệm để bán xe 61E1-120.40 nhưng do ông D không có nhu cầu mua xe cũ nhưng biết ông Trần Văn O đang có nhu cầu nên ông D liên lạc với ông O bảo có người cần bán xe và bảo ông O đến tiệm của ông D để xem xe, ông O đồng ý. Sau đó, ông O đến tiệm sửa xe ông D xem xe 61E1-120.40 và đồng ý mua xe 61E1-120.40 với số tiền 4.500.000 đồng, đồng thời ông O bảo T làm giấy mua bán tay và phô tô chứng minh nhân dân của T đưa cho ông O làm tin. Khoảng hai đến ba ngày sau, ông O làm thủ tục sang tên xe không được nên ông O gửi xe 61E1-120.40 lại tiệm ông D và nhờ ông D bán dùm với giá 6.500.000 đồng. Sau khi bán xe 61E1-120.40, T sử dụng tiền bán xe trả tiền sửa xe đã mượn của bạn và tiêu xài cá nhân, đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/9/2016 T nhắn tin cho ông Huỳnh Trọng H (là anh trai T) là đã bán xe 61E1-120.40 tại tiệm ông D và bảo ông H đến đó chuộc xe về. Sau khi nhận tin nhắn của T, ông H rủ ông Huỳnh Tăng Th, ông Nguyễn Hoàng Y và ông Nguyễn Võ A đến tiệm sửa xe ông D để chuộc lại xe 61E1-120.40. Khi đếm tiệm sửa xe TD thì ông H và các ông Th, Y, A cùng ông D thỏa thuận chuộc lại xe 61E1-120.40 với số tiền 6.100.000 đồng. Sau khi chuộc lại xe 61E1-120.40, ông H mang về trả lại cho bà L.

Bà Nguyễn Thị Thùy L đã đến trình báo Công an phường UH, thị xã AB, tỉnh Bình Dương. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường UH mời T đến làm việc và T đã khai nhận hành vi chiếm đoạt xe 61E1-120.40 của bà L vào ngày 27/8/2016 và Công an phường UH tiến hành thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61E1-120.40 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, model F8 và Công an phường Uyên Hưng chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận 89/HĐ-ĐGTS ngày 27/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên xác định: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Sirius, biển số 61E1-120.40, số máy 5C64-542573, số khung Y542559 đã qua sử dụng, giá trị còn lại tại thời điểm chiếm đoạt là 13.250.000 (mười ba triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Hội đồng định giá nêu trên.

Xe môtô nhãn hiệu Sirius, biển số 61E1-120.40, số máy 5C64-542573, số khung Y542559 do bà Nguyễn Thị Thùy L đứng tên giấy đăng ký xe. Ngày 14/11/2016, Công an phường UH đã trả xe này lại cho bà L, bà L không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại cho T.

Đối với số tiền 6.100.000 đồng ông Huỳnh Trọng H chuộc xe 61E1-120.40 trả lại cho bà Liên, ông Hữu không có yêu cầu gì đối với T.

Đối với hành vi ông Hồ Trọng D do không biết xe 61E1-120.40 là T chiếm đoạt mà có nên đã giới thiệu cho ông Trần Văn O mua và khi ông H mua xe 61E1-120.40 T đã đưa ra thông tin giả làm ông O tin tưởng xe này là của T nên đã đồng ý mua. Việc ông D giới thiệu và ông H mua xe 61E1-120.40 hoàn toàn không biết là do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông D và ông O.

Bản cáo trạng số 96/QĐ-KSĐT ngày 24/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Huỳnh Trọng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như Bản cáo trạng số 96/QĐ-KSĐT ngày 24/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên và xác định bị cáo sau phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho chủ sỡ hữu nên trường hợp của bị cáo là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, g, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, g, p Khoản 1 và Khoản 2

Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng T mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận: Ngày 27/8/2016, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 61E1-120.40 của bà L như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Người làm chứng ông Huỳnh Tăng Th trình bày, ông Th là cậu của bị cáo. Ngày 10/9/2016 ông có đi cùng Huỳnh Trọng H, ông Nguyễn Võ A và ông Nguyễn Hoàng Y đến tiệm xe của ông D để thương lượng chuộc lại xe với số tiền là 6.100.000 đồng. Ông Th chỉ nghe chị ông Th nói lại là bị cáo lấy xe của cháu L.

Người làm chứng ông Nguyễn Hoàng Y và ông Nguyễn Võ A trình bày ngày 10/9/2016 ông Hải và ông A có đi cùng Huỳnh Trọng H, ông Huỳnh Tăng Th đến đến tiệm xe của ông D để thương lượng chuộc lại xe với số tiền là 6.100.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Huỳnh Trọng T tại phiên tòa khai nhận phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo trước sau thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/8/2016, bị cáo Huỳnh Trọng T với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, sự mất cảnh giác và việc không trông giữ cẩn thận tài sản của bà Nguyễn Thị Thùy L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 61E1-120.40 của bà L, giá trị xe tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt là 13.250.000 đồng, đã đủ yếu

tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội và mong muốn chiếm đoạt được tài sản của người bị hại. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 27/10/2016, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của Trịnh Văn V và bị Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh HG xét xử vào ngày 09/01/2017 tại Bản án số 03/2017/HSST. Do bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 61E1-120.40 của bà L vào ngày 27/8/2016 trước hành vi chiếm đoạt tiền đã bị xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét bản án đã xét xử bị cáo là tiền án nên xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 61E1-120.40 của bà L vào ngày 27/8/2016 trước hành vi chiếm đoạt tiền đã bị xét xử nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho bị cáo. Bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả cho chủ sở hữu nên trường hợp của bị cáo là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g, h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với ông Hồ Trọng D giới thiệu và ông Nguyễn Hoàng O mua xe 61E1-120.40 hoàn toàn không biết là do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông D và ông O, là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trọng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Huỳnh Trọng T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mộng Tuyết